

Số: 1328/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 11 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 519/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024 về việc “Ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Nguyễn Trung T - Sinh năm: 1986

Số CCCD: A

Địa chỉ thường trú: T đường Đ, Tổ C, Khu phố H, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: M N, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Nguyễn Thị Diễm M - Sinh năm: 1985

Số CCCD: B

Địa chỉ: T đường Đ, Tổ C, Khu phố H, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 68, Điều 69, Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, Miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Nguyễn Trung T - Sinh năm: 1986

Số CCCD: A

Địa chỉ thường trú: T đường Đ, Tổ C, Khu phố H, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: M N, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Nguyễn Thị Diễm M - Sinh năm: 1985

Số CCCD: B

- Địa chỉ: T đường Đ, Tổ C, Khu phố H, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trung T và bà Nguyễn Thị Diễm M thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Ông Nguyễn Trung T và bà Nguyễn Thị Diễm M cùng xác định 01 con chung tên Nguyễn Bảo T (giới tính nữ, sinh ngày 16/4/2015). Ông Nguyễn Trung T và bà Nguyễn Thị Diễm M thỏa thuận giao con chung cho bà Nguyễn Thị Diễm M trực tiếp nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con chung tự thỏa thuận.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người đó.

2.3 Về tài sản chung: Ông Nguyễn Trung T và bà Nguyễn Thị Diễm M cùng xác định không có.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) do ông Nguyễn Trung T tự nguyện nộp, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà ông Nguyễn Trung T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0025487 ngày 11/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, ông Nguyễn Trung T được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

5. Giấy chứng nhận kết hôn số 137 ngày 09/11/2012 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp cấp không còn giá trị kể từ ngày quyết định này có hiệu lực.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

7. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP.Thủ Đức;
- UBND X.B, Đồng Tháp;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lưu Hải Quỳnh Anh